

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 10- 11- 2022  
V/v yêu cầu không công nhận  
là vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bể
2. Ông Đinh Ngọc Phúc

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Giang- Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cao Thị Th, sinh năm 1977
2. Bị đơn: anh Cao Văn B, sinh năm 1971

Đều ở địa chỉ: thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị Th có mặt tại phiên tòa; anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:

Chị và anh Cao Văn B kết hôn với nhau do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới vào ngày 20/8/1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đến tháng 5/2017, mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh

B không chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh B là vợ chồng. Chị và anh B có 02 con chung là Cao Ngọc H, sinh năm 1998 và Cao Thị Thu H1, sinh ngày 04/7/2006. Con H đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Con H1 có nguyện vọng ở với mẹ nên chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con H1 và chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con H1. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là Cao Văn B trong bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh chung sống như vợ chồng với chị Th và không có đăng ký kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa anh và chị Th thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, không bao ban được nhau. Anh và chị Th không chung sống với nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay. Anh đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Th. Anh nhất trí với lời trình bày của chị Th về con chung và đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Hà, anh không phải góp cấp dưỡng nuôi con Hà cho chị Th; con Hải đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của B luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của B luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 B luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân: cần xử không công nhận chị Th và anh B là vợ chồng; về quan hệ con chung: cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thị Thu H1, sinh ngày 04/7/2006. Anh B không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 B luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: chị Cao Thị Th và anh Cao Văn B tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không có

đăng ký kết hôn mặc dù anh chị có tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống bất đồng. Chị Th và anh B đã không chung sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay. Xét thực tế giữa chị Th, anh B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; anh B cũng đồng ý giải quyết không công nhận vợ chồng với chị Th, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th; xử tuyên bố không công nhận chị Th và anh B là vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Con chung là Cao Ngọc H, sinh năm 1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị Th xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thị Thu H1, sinh ngày 04-7-2006. Con H1 có nguyện vọng ở với mẹ và anh B cũng nhất trí. Vì vậy, cần giao con H1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị Th và anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 B luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

**1.** Về quan hệ hôn nhân: xử tuyên bố không công nhận chị Cao Thị Th và anh Cao Văn B là vợ chồng.

**2.** Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Cao Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thị Thu H1, sinh ngày 04/7/2006. Anh Cao Văn B không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: chị Cao Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008547 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: chị Cao Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Phúc Khánh,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**